TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Số: 158 /2019/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 thỏng 04 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh N H - sinh năm 1985.

***Bị đơn*:** Anh Đặng Q T - sinh năm 1980.

Đều ĐKHKTT: Tổ A, khu B, phường TM, TP.VT, tỉnh PT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dõn sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trịnh N H và anh Đặng Q T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trịnh N H và anh Đặng Q T thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Đặng Q T, sinh ngày 23/12/2012; cháu Đặng H O, sinh ngày 05/1/2014; cháu Đặng G L, sinh ngày 19/5/2016.

Khi ly hôn chị Trịnh N H và anh Đặng Q T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đặng H O cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung là cháu Đặng H G và cháu Đặng G L cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Trịnh N H và anh Đặng Q T thống nhất xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Trịnh N H và anh Đặng Q T thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh N H chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

(Xác nhận chị Trịnh N H đó nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0000438 ngày 01 thỏng 4 năm 2019 tại Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Hoàn lại cho chị Trịnh N H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghỡn đồng).

3. Quyết định này cú hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. VT;*
- *UBND xó PL - PN;*
- *Lưu hồ sơ vụ ỏn.*

THẨM PHỎN

Nguyễn Thị Thơm